

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Như V, sinh năm: 1992

HKTT: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lương Thị H, sinh năm: 1993

HKTT: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Lê Như V và chị Lương Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vào tháng 10/2017 chị H đã nộp đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V, nhưng đã được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn về đoàn tụ, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 04 ngày 23/01/2018. Tuy nhiên từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm chăm sóc đến nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V, chị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh V và chị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy

định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: anh V và chị H có 01 con chung là: Lê Như Gia P, sinh ngày 13/8/2016. Anh V và chị H thống nhất: Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V. Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Anh V và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh V và chị H thống nhất anh V nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/8/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Như V và chị Lương Thị H.

- Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung là: Lê Như Gia P, sinh ngày 13/8/2016. Anh V và chị H thống nhất: Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V. Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh V và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V phải nộp 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001680 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Đương sự;
- Lưu hs

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà